

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Kim Đ và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 22/10/2008, giới tính nữ và Nguyễn Thúy A, sinh ngày 11/06/2012, giới tính nữ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng

nuôi con và nguyện vọng của cháu T và cháu A được chung sống với chị Đ, hiện các con chung đang sống cùng chị Đ. Vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị nên giao cháu Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 22/10/2008, giới tính nữ và Nguyễn Thúy A, sinh ngày 11/06/2012, giới tính nữ cho chị Trần Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ kiện trước khi xét xử nên phải chịu án phí 50% mức án phí quy định, tiền án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng.

Các đương sự thỏa thuận, chị Trần Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 301720 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, chị Trần Kim Đ được nhận lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6 - An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - An Giang;
- UBND xã Minh Thuận (nay là UBND xã U Minh Thượng);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng